

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-PT
Ngày 24-01-2024
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn C. Cư trú tại: Đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lý Văn C: Ông Lê Ngọc C. Cư trú tại: Đường L, khối 7, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14-02-2023); có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Văn P. Cư trú tại: Đường P, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trung V, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý Văn C1. Địa chỉ: Đường B, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Lý Văn S. Cư trú tại: Đường B, khối 6, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S: Ông Lê Ngọc C. Cư trú tại: Đường L, khối 7, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14-02-2023); có mặt.

3. Bà Lý Thị T. Cư trú tại: Đường P, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Lý Thị N; có mặt.

5. Bà Lý Thị N1; có mặt.

Cùng có địa chỉ: Đường B, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

6. Bà Phạm Thị Hồng V; có mặt.

7. Anh Lý Hữu P; vắng mặt.

8. Chị Lý Thị Diệu V; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P, chị Lý Thị Diệu V: Ông Lý Văn P. Cư trú tại: Đường P, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14-7-2023); có mặt.

9. Ông Nguyễn Văn T; vắng mặt.

10. Bà Vương Thị Đ; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T, bà Vương Thị Đ: Chị Hồ Ngọc T. Cư trú tại: Tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (văn bản ủy quyền ngày 16-5-2023); vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Thị H. Cư trú tại: Đường V, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

12. Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Hoàng D, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 20-4-2023); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lý Văn C, là nguyên đơn; ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lý Viết B (sinh năm 1937, chết ngày 09-7-2015) và bà Trịnh Thị H (sinh năm 1936, chết ngày 29-11-2015) có 08 người con gồm: Ông Lý Văn C1 (sinh năm 1957), ông Lý Văn C (sinh năm 1959), ông Lý Văn S (sinh năm 1963), bà Lý Thị T (sinh năm 1967), ông Lý Văn P (sinh năm 1969), ông Lý Văn T (sinh năm 1972, chết năm 2006, không có vợ con), bà Lý Thị N và bà Lý Thị N1 (cùng sinh năm 1976).

Ông Lý Văn P có vợ là bà Phạm Thị Hồng V. Họ có 02 người con đó là anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V.

Ngày 13-4-1993, ông Lý Viết B được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN) 06 thửa đất với tổng diện tích 2.518,0m² đất tại xã V, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo Bản đồ giải thửa 299 năm 1988 bao gồm: Thửa đất số 584, tờ bản đồ 02 bản đồ phường H có diện tích 204,0m² đất thổ cư. Thửa đất số 09, tờ bản đồ 05 đất giao khoán có diện tích 565,0m² đất màu. Thửa đất số 35, tờ bản đồ 05 đất giao khoán có diện tích 140,0m² đất màu. Thửa đất số 20, tờ bản đồ 05 đất giao khoán có diện tích 538,0m² đất màu. Thửa đất số 29, tờ bản đồ 05 đất giao khoán có diện tích 575,0m² đất màu. Thửa đất số 12, tờ bản đồ 05 đất giao khoán 5% cũ, có diện tích 496,0m² đất màu.

Theo Bản đồ địa chính năm 1997: Thửa đất số 03, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 566,6m² (viết tắt là thửa đất số 03) tương ứng là thửa đất số 20, tờ bản đồ 05 Bản đồ giải thửa 299 năm 1988. Năm 2002, một phần thửa đất số 03 với diện tích 93,0m² bị Nhà nước thu hồi để xây dựng công trình kè suối L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Kè suối L). Khi đó ông Lý Viết B là người đứng tên hồ sơ thu hồi 93,0m² của thửa đất số 03 và nhiều thửa đất khác với các diện tích khác nhau; tiền bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước ông Lý Viết B là người ký nhận. Năm 2005, phần diện tích còn lại 473,6m² của thửa đất số 03 bị Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án chỉnh trang, phát triển đô thị và quy hoạch khu dân cư khối 2 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Dự án khối 2). Khi đó ông Lý Văn P là người đứng tên hồ sơ thu hồi diện tích đất trên. Sau đó, Nhà nước đã hỗ trợ, bồi thường tổng tất cả các khoản là 1.197.635.899đồng và ông Lý Văn P là người nhận số tiền này. Nhà nước cũng cấp 02 lô tái định cư là ô số 187 và ô số 22 cho ông Lý Văn P.

Ngày 29-12-2020, hộ ông Lý Văn P được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là UBND thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CR 484396 đối với thửa đất số 292 (ô số 187) có diện tích 75,0m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 292). Khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất với số tiền 368.100.000đồng của ông Lý Văn P.

Ngày 19-5-2021, hộ ông Lý Văn P được UBND thành phố cấp GCNQSDĐ số CR 437717 đối với thửa đất số 383 (ô số 22) có diện tích 67,65m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

(viết tắt là thửa đất số 383). Khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất với số tiền 253.100.000đồng của ông Lý Văn P.

Ngày 15-8-2022, hộ ông Lý Văn P đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ thửa đất số 383 với vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ tại Phòng công chứng Đ, số công chứng 2321 quyền số 03/2022/TP/CC-SCC/HĐGD.

Theo kết quả đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 13-4-2023 xác định: Thửa đất số 383, diện tích 67,65m² có giá thị trường là 45.000.000đồng/m²; tài sản trên đất có các cọc sắt, bạt quây, mái tôn, nền láng bê tông, trên đất có bày bán hoa quả do người thuê đất là bà Nguyễn Thị H tạo dựng để bán hàng. Các bên đương sự đều không yêu cầu định giá tài sản trên đất và không yêu cầu giải quyết về tài sản trên đất. Thửa đất số 292, diện tích 75,0m² có giá thị trường là 35.000.000đồng/m²; tài sản trên đất có một nhà 3 tầng do gia đình ông Lý Văn P xây dựng có giá trị là 1.103.512.572đồng.

Tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lý Văn C và người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn C, ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S là ông Lê Ngọc C trình bày: Bố mẹ nguyên đơn có thửa đất số 20 diện tích 538,0m² Bản đồ giải thửa 299 năm 1988 đã được cấp GCN mang tên ông Lý Viết B năm 1993. Sau khi đo đạc Bản đồ địa chính năm 1997 thì tương ứng là thửa đất số 03 có diện tích 566,6m². Năm 2002, Nhà nước thu hồi một phần thửa đất số 03 với diện tích 93,0m² của ông Lý Viết B để làm Kè suối L. Năm 2007, diện tích còn lại 473,6m² của thửa đất số 03 bị thu hồi bởi Dự án khối 2. Ông Lý Văn P chưa được bố mẹ phân chia diện tích 473,6m² nhưng đã tự đi kê khai để nhận tiền bồi thường và được cấp 02 ô đất tái định cư. Do ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H chết không để lại di chúc, không có nợ ai, vấn đề mai táng phí cũng đã giải quyết xong nên nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H là 02 thửa đất tái định cư gồm thửa đất số 292, thửa đất số 383 và số tiền bồi thường hỗ trợ tổng cộng là 1.197.635.899đồng cho 07 người con trong nhà. Việc cấp GCNQSDĐ thửa đất số 292, 383 cho hộ ông Lý Văn P không đúng pháp luật bởi việc thu hồi đất sai đối tượng, thu hồi đất của ông Lý Viết B nhưng lại bồi thường và cấp lô tái định cư cho ông Lý Văn P.

Bị đơn ông Lý Văn P trình bày: Năm 2001 bị đơn được bố mẹ là ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H chia cho thửa đất số 20 Bản đồ giải thửa 299 năm 1988 để quản lý sử dụng, theo Bản đồ địa chính năm 1997 thì đó là thửa đất số 03. Sau khi được chia đất, vợ chồng bị đơn đã xây dựng các công trình trên đất không có tranh chấp trong gia đình. Do Nhà nước đã thực hiện thu hồi đất để làm Kè suối L và Dự án khối 2 nên toàn bộ diện tích của thửa đất số 03 đã bị thu hồi hết. Tất cả các quyết định bồi thường về đất, hỗ trợ di dời tài sản của Dự án khối 2 đều mang tên bị đơn và bị đơn đã nhận tiền hỗ trợ, bồi thường tổng cộng là 1.197.635.899đồng. Khi bị thu hồi toàn bộ thửa đất số 03 thì bị đơn được bố trí 01 lô tái định cư là thửa đất số 292. Sau đó bị đơn khiếu nại nhiều năm thì được

bố trí lô tái định cư số 2 là thửa đất số 383. Việc bị đơn nhận tiền hỗ trợ, bồi thường, nhận 02 lô tái định cư tất cả các anh em và bố mẹ khi còn sống đều biết và không ai có ý kiến gì. Tài sản trên thửa đất số 292 hiện nay là do bị đơn xây dựng sau năm 2022. Để được cấp GCNQSDĐ 02 lô tái định cư, bị đơn đã nộp vào ngân sách Nhà nước đối với thửa đất số 383 là 253.100.000đồng, đối với thửa đất số 292 là 368.100.000đồng. Ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H chết không để lại di chúc, không có nợ ai, vấn đề mai táng phí cũng đã giải quyết xong. Năm 2022, bị đơn đã chuyển nhượng thửa đất số 383 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ, việc chuyển nhượng có lập hợp đồng nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên thì xảy ra tranh chấp với nguyên đơn. Do đó, bị đơn không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của vợ là bà Phạm Thị Hồng V và hai con là anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V, ông Lý Văn P vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị T, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 trình bày: Các bà nhất trí với ý kiến của bị đơn. Trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận thì các bà từ chối nhận di sản mà đề nghị giao phần di sản các bà được hưởng cho bị đơn quản lý, sử dụng.

Bà Hồ Ngọc T là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ trình bày: Ngày 15-8-2022, gia đình bị đơn có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ thửa đất số 383. Việc chuyển nhượng có lập hợp đồng theo quy định tại Phòng công chứng Đ. Bên mua đã trả đủ tiền cho gia đình bị đơn và gia đình bị đơn đã bàn giao đất cho bên mua để quản lý và sử dụng. Sau đó, gia đình ông Nguyễn Văn T đã cho bà Nguyễn Thị H sử dụng thửa đất trên để bán hàng hoa quả không thu tiền. Nếu gia đình ông Nguyễn Văn T cần sử dụng đến đất thì bà Nguyễn Thị H sẽ tự tháo dỡ tài sản trên đất. Nay xảy ra tranh chấp giữa các anh chị em của gia đình bị đơn về thửa đất số 383, ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên, nếu có phát sinh tranh chấp về hợp đồng thì sẽ khởi kiện thành một vụ án khác. Do bận công việc nên bà Hồ Ngọc T xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà được gia đình ông Nguyễn Văn T cho ngồi bán hàng hoa quả ở thửa đất số 383, không thu tiền chỗ ngồi. Bà đã quây mái tôn để bán hàng, phần mái tôn này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu chủ đất có nhu cầu sử dụng đất thì bà tự tháo dỡ mái tôn trên đất. Bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Việc gia đình bị đơn được cấp 02 lô tái định cư là dựa trên cơ sở thu hồi 93m² đất làm Kè suối L và thu hồi 476,3m² đất thực hiện Dự án khối 2 của thửa đất số 03. Ngoài ra, bị đơn còn được nhận tiền hỗ trợ, bồi thường khi thực hiện Dự án khối 2. Việc cấp GCNQSDĐ thửa đất số 292, 383 cho hộ gia đình bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình gia đình bị đơn được cấp 02 lô tái định cư và

nhận tiền hỗ trợ bồi thường thì các anh em trong gia đình bị đơn đều biết và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 05-7-2023 của Giám định viên ông Nông Quốc H xác định: GCNQSDĐ số phát hành CR 484396, do UBND thành phố cấp ngày 29-12-2020 đối với thửa đất số 292 cho hộ ông Lý Văn P là đúng quy định của pháp luật đất đai, về đối tượng sử dụng đất, về trình tự, thủ tục, về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ tại thời điểm cấp GCNQSDĐ. GCNQSDĐ số phát hành CX 437717, do UBND thành phố cấp ngày 19-5-2021 đối với thửa đất số 383 cho hộ ông Lý Văn P là đúng quy định của pháp luật đất đai, về đối tượng sử dụng đất, về trình tự, thủ tục, về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ tại thời điểm cấp GCNQSDĐ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn C, cụ thể:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn C về việc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 292 và thửa đất số 383 đã được cấp GCNQSDĐ ngày 29-12-2020 và ngày 19-5-2021 cho hộ ông Lý Văn P và chia số tiền hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng là 1.197.636.000đồng vì không có căn cứ.

1.2. Hộ gia đình ông Lý Văn P tiếp tục được quản lý sử dụng thửa đất số 292 và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất; quản lý sử dụng thửa đất số 383 và sở hữu 1.197.636.000đồng tiền hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Buộc ông Lý Văn C, ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S và gia đình phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với đất và tài sản trên đất mà ông Lý Văn P được quản lý sử dụng, sở hữu tại thửa đất số 292, 383.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, Bản án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Nguyên đơn ông Lý Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 90/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26-10-2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo hướng đề nghị hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm về tố tụng, cụ thể: Thời điểm Nhà nước thu hồi thửa đất số 20 để thực hiện Dự án khối 2 thì thửa đất đã được cấp GCN cho ông Lý Viết B, nên ông Lý Văn P kê khai bồi thường về đất là không đảm bảo; không có tài liệu thể hiện ông Lý Văn P được chia thửa đất số 20 và trong Biên bản kiểm đếm ghi nguồn gốc đất có GCN đứng tên ông Lý Viết B. Xác định thửa đất ông Lý Văn P kê khai kiểm đếm bồi thường và được cấp đất tái định cư có nguồn gốc từ ông Lý Viết B. Đây

là di sản thừa kế ông Lý Viết B để lại. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo tính khách quan, vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ theo Điều 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, cấp sơ thẩm nhận định ông Lý Viết B viết Giấy phân chia đất cho các con theo Bản án sơ thẩm số: 08/2020/DS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là không phù hợp bởi ông Lý Văn P chỉ được ông Lý Viết B chia một phần thửa đất số 45 + 56 + 57, tờ bản đồ số 32 nên xác định việc ông Lý Văn P đã xây dựng nhà trên thửa đất số 20 nhưng chưa được ông Lý Viết B phân chia đất. Mặt khác, thửa đất số 383 ông Lý Văn P đã chuyển nhượng cho người khác. Giữa các bên trong hợp đồng chuyển nhượng không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng chuyển nhượng nhưng Bản án sơ thẩm lại quyết định hộ ông Lý Văn P tiếp tục được quản lý, sử dụng thửa đất số 383 là không chính xác, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Tại cấp phúc thẩm:

Tòa án đã yêu cầu Công ty cổ phần Trắc địa bản đồ và Môi trường S, Chi nhánh Lạng Sơn tiến hành chồng ghép Bản đồ giải thửa 299 lập năm 1988 các thửa đất theo GCN của ông Lý Viết B được cấp năm 1993 và phần đất gia đình ông Lý Viết B quản lý, sử dụng theo Bản đồ địa chính năm 1997.

Tòa án đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp các thông tin liên quan đến Sổ giao nhận diện tích, Sổ Mục kê, Sổ địa chính đối với thửa đất đang có tranh chấp và các thửa đất có liên quan theo Bản đồ địa chính năm 1997.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn C, ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S là ông Lê Ngọc C và ông Lý Văn P, bà Lý Thị T, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, bà Phạm Thị Hồng V đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

Xác định các thửa đất số 292, 383 và số tiền 1.197.635.899đồng hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng là di sản thừa kế của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại. Sau khi khấu trừ tiền sử dụng đất, các chi phí cho việc bảo quản di sản thừa kế mà ông Lý Văn P đã thực hiện. Xác định di sản thừa kế ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại có tổng trị giá là 2.800.000.000đồng.

Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H gồm có 07 người, đó là: Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S, bà Lý Thị T, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1. Mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng giá trị là 400.000.000đồng. Bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, bà Lý Thị T từ chối nhận di sản và đề nghị để phần di sản của mình được hưởng cho ông Lý Văn P được hưởng, cụ thể ông Lý Văn P được hưởng 04 kỹ phần thừa kế có giá trị là 1.600.000.000đồng; ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S mỗi người được hưởng 01 kỹ phần thừa kế có giá trị là 400.000.000đồng.

Hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 292 và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Đối với thửa đất số 383 hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ. Nên hộ ông Lý Văn P tiếp tục hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S được hưởng trong khối di sản thừa kế, mỗi người là 400.000.000đồng.

Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 292 và chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 383 với hộ ông Lý Văn P.

Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn đã nộp chi phí tố tụng số tiền 9.008.000đồng, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn đã nộp chi phí phát sinh là 5.000.000đồng. Tổng cộng nguyên đơn đã nộp 14.008.000đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên.

Ông Lý Văn C1, Lý Văn C, Lý Văn S đều xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nhất trí với toàn bộ ý kiến và nội dung thỏa thuận của bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; có đương sự vắng mặt nhưng người được ủy quyền có mặt hoặc có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Về việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; ông Lý Văn C, ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất nhưng đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền có mặt hoặc có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông Lý Văn C, ông Lý Văn C1, ông Lý Văn S là ông Lê Ngọc C và ông Lý Văn P, bà Lý Thị T, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, bà Phạm Thị Hồng V đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

[3] Xác định thửa đất số 292, thửa đất số 383 và số tiền 1.197.635.899đồng hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng là di sản thừa kế của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại. Sau khi khấu trừ tiền sử dụng đất, các chi phí cho việc bảo quản di sản thừa kế mà ông Lý Văn P đã thực hiện. Xác định di sản thừa kế ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại có tổng trị giá là 2.800.000.000đồng.

[4] Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H gồm có 07 người, đó là: Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S, bà Lý Thị T, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1. Mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng giá trị là 400.000.000đồng. Bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, bà Lý Thị T từ chối nhận di sản và đề nghị để phần di sản của mình được hưởng cho ông Lý Văn P được hưởng, cụ thể: Ông Lý Văn P được hưởng 04 kỹ phần thừa kế có giá trị là 1.600.000.000đồng; ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S mỗi người được hưởng 01 kỹ phần thừa kế có giá trị là 400.000.000đồng.

[5] Hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 292 và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

[6] Đối với thửa đất số 383 hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ. Nên hộ ông Lý Văn P tiếp tục hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

[7] Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S được hưởng trong khối di sản thừa kế, mỗi người là 400.000.000đồng.

[8] Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 292 và phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 383 với hộ ông Lý Văn P.

[9] Nguyên đơn ông Lý Văn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng với tổng số tiền là 14.008.000đồng.

[10] Xét thấy, việc thoả thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[11] Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S, ông Lý Văn P phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng trong khối di sản thừa kế. Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S được miễn án phí sơ thẩm vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Ông Lý Văn P phải chịu 60.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S kháng cáo Bản án sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Do ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S là người cao tuổi và có đơn đề nghị nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[13] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Căn cứ vào các Điều 631, 632, 633, 634, 635, 636, 640, 642, 645, 674, 675, 676, 683, 685 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 169, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 166, 170 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 5 Điều 147, Điều 157, Điều 161, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 7 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xác định thửa đất số 292 (ô số 187) diện tích 75,0m² đất ODT, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 484396 ngày 29-12-2020 cho hộ ông Lý Văn P); thửa đất số 383 (ô số 22) diện tích 67,65m² đất ODT, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 437717 ngày 19-5-2021 cho

hộ ông Lý Văn P) và số tiền 1.197.635.899đồng hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng ông Lý Văn P đã nhận, là di sản thừa kế của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại.

Sau khi khấu trừ tiền sử dụng đất, các chi phí cho việc bảo quản di sản thừa kế của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H mà ông Lý Văn P đã thực hiện. Xác định di sản thừa kế ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H để lại có tổng trị giá là 2.800.000.000đồng.

2. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H gồm có 07 người, đó là: Ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S, bà Lý Thị T, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1.

Mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng có giá trị là 400.000.000đồng. Bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, bà Lý Thị T từ chối nhận di sản và đề nghị để phần di sản của mình được hưởng cho ông Lý Văn P được hưởng, cụ thể: Ông Lý Văn P được hưởng 04 kỹ phần thừa kế có giá trị là 1.600.000.000đồng; ông Lý Văn C1, ông Lý Văn C, ông Lý Văn S mỗi người được hưởng một kỹ phần thừa kế có giá trị là 400.000.000đồng.

3. Hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 292 diện tích 75,0m² đất ODT, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên diện tích đất nêu trên. Diện tích 75,0m² đất ODT được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm (đỉnh thửa): A, B, C, D, E thể hiện tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp kèm theo Bản án.

Đối với thửa đất số 383 diện tích 67,65m² đất ODT (được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm: A, B, C, D thể hiện tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp kèm theo Bản án), tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hộ ông Lý Văn P gồm ông Lý Văn P, bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P và chị Lý Thị Diệu V đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Đ. Nên hộ ông Lý Văn P tiếp tục hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn C1, Lý Văn C, ông Lý Văn S được hưởng trong khối di sản thừa kế, cụ thể như sau:

Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn C1 được hưởng số tiền là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn C được hưởng số tiền là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

Ông Lý Văn P có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản ông Lý Văn S được hưởng số tiền là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Ông Lý Văn C1, Lý Văn C, ông Lý Văn S phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 75,0m² đất thuộc thửa đất số 292, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và tài sản gắn liền với đất với hộ ông Lý Văn P.

6. Ông Lý Văn C1, Lý Văn C, ông Lý Văn S phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 67,75m² đất thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 20 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với hộ ông Lý Văn P.

7. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Ông Lý Văn C tự nguyện chịu tổng số tiền 14.008.000đồng về việc chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, giám định, chôn ghép bản đồ. Xác nhận ông Lý Văn C đã nộp đủ số tiền 14.008.000đồng (mười bốn triệu không trăm linh tám nghìn đồng).

8. Về án phí sơ thẩm

Ông Lý Văn C1, Lý Văn C, ông Lý Văn S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Văn P phải chịu 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

9. Về án phí phúc thẩm: Ông Lý Văn C1, Lý Văn C, ông Lý Văn S được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đường sự;
- Người TGTG khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa

